

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2025, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 99/2024/TLST – DS, ngày 19 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H.

Địa chỉ trụ sở: B B, đường N, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T – Tổng Giám Đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Ngọc A – Chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân P - Chi nhánh K - Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố H. (Giấy ủy quyền số 342/2024/UQ-HDBKT ngày 01/11/2024)

Địa chỉ: H H, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Ông Phạm Phú Đ; sinh năm: 1970 và Nguyễn Thị H; sinh năm: 1971.

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền phải thanh toán:

1. Ông Phạm Phú Đ và bà Nguyễn Thị H phải trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H số tiền tính đến ngày 14/01/2025 là 1.837.859.647 đồng (Một tỷ tám trăm ba mươi bảy triệu tám trăm năm mươi chín ngàn sáu trăm bốn mươi bảy đồng). Trong đó: Số tiền gốc: 1.449.578.067 đồng; lãi trong hạn 59.267.535 đồng; lãi quá hạn: 329.014.045 đồng.

Tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 15/01/2025 đến ngày ông Phạm Phú Đ và bà Nguyễn Thị Hoài T1 trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H theo lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 41100/21MN/HĐTD ngày 27/10/2021, Khế ước nhận nợ: 41100/21MN/HĐTD/KUNN02 ngày 02/11/2022; Hợp đồng tín dụng hạn mức số 24728/22MN/HĐTD ngày 06/06/2022, Khế ước nhận nợ số 24728/22MN/HĐTD/KUNN02 ngày 01/11/2022, Khế ước nhận nợ số 24728/22MN/HĐTD/KUNN03, Khế ước nhận nợ số 24728/22MN/HĐTD/KUNN04 ngày 10/5/2023.

Trường hợp ông Phạm Phú Đ và bà Nguyễn Thị H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 148, tờ bản đồ số 46, diện tích 1466,6m², địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 275707, số vào sổ cấp GCN: CH04261 do UBND Huyện Đ, Tỉnh Kon Tum cấp ngày 26/06/2014, cập nhật thay đổi ngày 19/10/2021, đứng tên ông Phạm Phú Đ và bà Nguyễn Thị Hoài .

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 142, tờ bản đồ số 46, diện tích 1097,3m², địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 275706, số vào sổ cấp GCN: CH04260 do UBND Huyện Đ, Tỉnh Kon Tum cấp ngày 26/06/2014, cập nhật thay đổi ngày 19/10/2021, đứng tên ông Phạm Phú Đ và bà Nguyễn Thị Hoài .

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 152, tờ bản đồ số 46, diện tích 29149,2m², địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 933431, số vào sổ cấp GCN: CS 06582 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh K cấp ngày 22/10/2021, đứng tên ông Phạm Phú Đ và bà Nguyễn Thị Hoài .

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 89a, tờ bản đồ số 49, diện tích 300m², địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 386349, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: H 02038 do UBND Huyện Đ, Tỉnh Kon Tum cấp ngày 11/04/2008, cập nhật thay đổi ngày 20/07/2021, đứng tên ông Phạm Phú Đ và bà Nguyễn Thị Hoài .

Trường hợp số tiền xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Phạm Phú Đ và bà Nguyễn Thị H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H.

2. Ông Phạm Phú Đ và bà Nguyễn Thị H phải trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H số tiền nợ gốc, lãi và phí thẻ tín dụng theo hợp đồng mở thẻ tín dụng ngày 07/07/2022 với tổng số tiền tính đến ngày 15/12/2025 là: 168.990.629 đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng);

Ông Phạm Phú Đ và bà Nguyễn Thị H phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi quá hạn, lãi thẻ tín dụng, phí thẻ tín dụng phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và giấy đề nghị mở thẻ tín dụng đã ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H từ ngày 16/12/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- **Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:** Căn cứ Điều 155, Điều 157, khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tổng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), các đương sự phải chịu, ông Phạm Phú Đ và bà Nguyễn Thị H thỏa thuận chịu toàn bộ số tiền này.

Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H không phải chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, nên ông Phạm Phú Đ và bà Nguyễn Thị H phải hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã nộp là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Do hòa giải thành nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định của số tiền phải thanh toán, tính được là: 36.068.503 đồng (*Ba mươi sáu triệu không trăm sáu mươi tám ngàn năm trăm lẻ ba đồng*). Số tiền này, ông Phạm Phú Đ và bà Nguyễn Thị H thỏa thuận nhận chịu toàn bộ.

Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 36.852.132 đồng (*Ba mươi sáu triệu tám trăm năm mươi hai ngàn một trăm ba mươi hai đồng*) theo biên lai số: 0001462 ngày 19/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- Tòa án tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quách Văn Nurm